

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 24 - 5 - 2022.
V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt
2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân Hện
H, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia
phiên tòa:*** Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên
Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số
103/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly
hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐST- HNGĐ
ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Kiều T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lưu Hoàng H, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Tạ Kiều T trình bày:

Chị với anh Lưu Hoàng H quen biết, yêu thương và được hai bên gia đình chấp nhận nên anh, chị đã tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp chứng nhận kết hôn số 38, ngày 08/3/2017. Khi chung sống, chị với anh Lưu Hoàng H có một con chung tên Lưu Hoàng Thiên A, sinh ngày 15/8/2017, hiện nay con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Lưu Hoàng H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Lưu Hoàng H.

- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Lưu Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 15/8/2017 cho anh Lưu Hoàng H tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị yêu cầu được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bản tự khai ngày 12/5/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lưu Hoàng H trình bày ý kiến:

Anh thống nhất với trình bày của chị Tạ Kiều T về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh xác định: Quá trình chung sống, anh với chị T phát sinh mâu thuẫn nên chị T đã ly thân gần một năm nay và hiện nay anh đang trực tiếp nuôi con chung tên Lưu Hoàng Thiên A, sinh ngày 15/8/2017.

Nay chị Tạ Kiều T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Đồng thời, anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lưu Hoàng Thiên A, sinh ngày 15/8/2017 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Tạ Kiều T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất với ý kiến của chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, do bận công việc nên anh xin yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong quá trình tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Tạ Kiều T và bị đơn anh Lưu Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Tạ Kiều T và bị đơn anh Lưu Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Kiều T thì quan hệ pháp luật được xác định là: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lưu Hoàng H có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện H cấp chứng nhận kết hôn số 38, ngày 08/3/2017 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Kiều T xác định: Nguyên nhân dẫn đến yêu cầu xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, gia đình hai bên đã khuyên ngăn, hàn gắn nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được và đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lưu Hoàng H có ý kiến: Quá trình chung sống, anh với chị T có mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân gần một năm nay. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý nên yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Kiều T có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H thống nhất xác định: Chị T và anh H có một con chung tên Lưu Hoàng Thiên A, sinh ngày 15/8/2017. Hiện nay cháu Thiên A đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Tạ Kiều T tự nguyện giao con chung cho anh Lưu Hoàng H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Kiều T không cấp dưỡng nuôi con chung và anh Lưu Hoàng H không yêu cầu chị Tạ Kiều T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về chia tài sản, nợ chung: Chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tạ Kiều T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tạ Kiều T được ly hôn với anh Lưu Hoàng H.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Kiều T giao con chung tên Lưu Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 18/5/2017 cho anh Lưu Hoàng H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Chị Tạ Kiều T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Tạ Kiều T thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Kiều T không cấp dưỡng nuôi con và anh Lưu Hoàng H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản, nợ chung: Chị Tạ Kiều T và anh Lưu Hoàng H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Tạ Kiều T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Tạ Kiều T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001728 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Chị Tạ Kiều T, anh Lưu Hoàng H vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

